



QUYẾT ĐỊNH
Thi hành án theo yêu cầu

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ Điều 23, Điều 35, khoản 1 Điều 36 và khoản 1 Điều 45 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014, năm 2022);

Căn cứ Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự; Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ và Nghị định số 152/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Bản án số 134/2025/DS-ST ngày 27/09/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Cần Thơ.

*Xét yêu cầu thi hành án ngày 5 tháng 11 năm 2025 của: Bà **Phạm Thị Mai** và ông **Nguyễn Văn Thắng**, cùng địa chỉ: Khóm Tân Thạnh, phường Ngã Năm, thành phố Cần Thơ.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thi hành án đối với:

Bà **Lâm Thị Thủy**, địa chỉ: Khóm Tân Thạnh, phường Ngã Năm, thành phố Cần Thơ.

Các khoản phải thi hành:

Buộc bà Lâm Thị Thủy có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị Mai và ông Nguyễn Văn Thắng số tiền hui là 108.000.000 đồng (Một trăm lẻ tám triệu đồng) và lãi chậm góp hui là 25.955.760 đồng (Hai mươi lăm triệu, chín trăm năm mươi lăm nghìn, bảy trăm sáu mươi đồng), tổng cộng là 133.955.760 đồng (Một trăm ba mươi ba triệu, chín trăm năm mươi lăm nghìn, bảy trăm sáu mươi đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Người phải thi hành án có trách nhiệm tự nguyện thi hành án trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được thông báo hợp lệ Quyết định này.

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

Điều 3. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, 3;
- Viện KSND Khu vực 7;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

KT. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
PHÓ TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Hồ Hùng Anh